TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2018/QĐST-HNGĐ	*Vân Đồn, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Từ Thị B

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh

- Bị đơn: Anh Hoàng Quốc D

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Từ Thị B và anh Hoàng Quốc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Từ Thị B và anh Hoàng Quốc D thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị B và anh D có 01 con chung là Hoàng Ngọc Quỳnh N – sinh ngày: 12/11/2013. Khi ly hôn, chị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con N cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ chung: Chị B và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Từ Thị B chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001772 ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị B 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- UBND xã Đ, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Nga